

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CALIBRATION CERTIFICATE

Số(Nº):ĐLV.MC.1690.20

Tên phương tiện đo/Measuring instrument:

Cân treo/Crane scale

Kiểu/Type:

LC OCS-K

Số/Serial No:

J92

Cơ sở sản xuất/Manufacturer:

TPS

Đặc trưng kỹ thuật/Technical characteristic:

Max = 20000

kg

Min = 200

kg

Giá trị độ chia/division :d =

10

kg

Cấp chính xác/class: 3

Địa điểm hiệu chuẩn/Calibration place:

4A/55 Nguyễn Văn Thương, P.25, Q.Bình Thạnh,
TP.HCM

Cơ sở sử dụng/User:

Công ty TNHH thép SMC
Đường 1B, KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh
Bà Rịa - Vũng Tàu

Phương pháp thực hiện/The method used:

M.MU.01.08

Chuẩn được sử dụng/Standard used:

M1

Chuẩn đã liên kết với chuẩn quốc gia
Standards were traceable to the National
Standard System

Kết quả/Results:

Xem trang sau/See next pages

Tem hiệu chuẩn số/Calibration stamp No:

153378

Đề xuất ngày hiệu chuẩn tới/Recommendation of recalibration due:

31/07/2021

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration laboratory)

Hà Nội, Ngày 1 tháng 7 năm 2020
(Date of issue)

GIÁM ĐỐC

Director

Ngô Thành Sơn



Phí Thị Loan

KẾT QUẢ NHẬN HIỆU CHUẨN

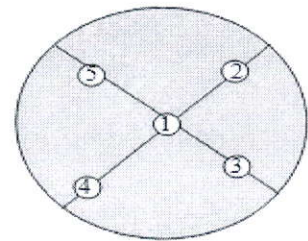
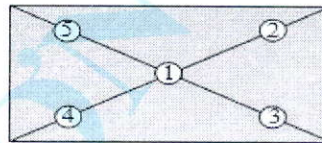
CALIBRATION RESULTS

1- Cân treo/Crane scale

Stt	Khối lượng danh định/Nominal weight (kg)	Giá trị đọc/Reading value (kg)	Sai số/Error (kg)	Độ KĐBĐ/ Uncertainty of measurement (kg)
1	200	200	0.00	15.06
2	4000	4000.00	0.00	16.65
3	8000	7990.00	-10.00	20.71
4	12000	11980.00	-20.00	26.11
5	16000	15970.00	-30.00	32.18
6	20000	19960.00	-40.00	38.61

2- Sai số do tải tác dụng lệch tâm/error by eccentric loading, off-centering error

Tải/load	6500 kg	
Vị trí/ position	I	I-I _{center}
1	6490.00	
2	6490.00	0.00
3	6490.00	0.00
4	6490.00	0.00
5	6480.00	-10.00
[ΔI _{ecc}] _{max}		10.00



* Độ không đảm bảo đo được tính với hệ số phủ $k = 2$, ứng với độ tin cậy 95% / the uncertainty of measurements is calculated with coverage coefficient $k = 2$, at a confidence level 95%

*Điều kiện môi trường /environmental conditions :

Nhiệt độ/ Bắt đầu/begin : 29.1 °C
Temperature Kết thúc/end : 29.9 °C

Độ ẩm/ 58.2 %R.H
Rel.Humidity:

Người hiệu chuẩn
Calibrated by

Trương Văn Đặng

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CALIBRATION CERTIFICATE

Số(N°):ĐLV.MC.1691.20

Tên phương tiện đo/Measuring instrument:

Cân treo/Crane scale

Kiểu/Type:

LC OCS-K

Số/Serial No:

J90

Cơ sở sản xuất/Manufacturer:

TPS

Đặc trưng kỹ thuật/Technical characteristic:

Max = 20000

kg

Min = 200

kg

Giá trị độ chia/division :d =

10

kg

Cấp chính xác/class: 3

Địa điểm hiệu chuẩn/Calibration place:

4A/55 Nguyễn Văn Thương, P.25, Q.Bình Thạnh,
TP.HCM

Cơ sở sử dụng/User:

Công ty TNHH thép SMC
Đường 1B, KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh
Bà Rịa - Vũng Tàu

Phương pháp thực hiện/The method used:

M.MU.01.08

Chuẩn được sử dụng/Standard used:

M1

Chuẩn đã liên kết với chuẩn quốc gia
Standards were traceable to the National
Standard System

Kết quả/Results:

Xem trang sau/See next pages

Tem hiệu chuẩn số/Calibration stamp No:

153379

Đề xuất ngày hiệu chuẩn tới/Recommendation of recalibration due:

31/07/2021

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration laboratory)

Hà Nội, Ngày 1 tháng 7 năm 2020
(Date of issue)

GIÁM ĐỐC

Director

Ngô Thành Sơn



Phí Thị Loan

KẾT QUẢ NHẬN HIỆU CHUẨN

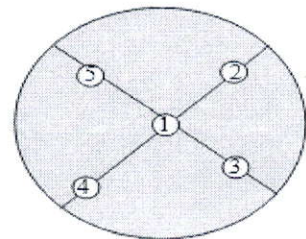
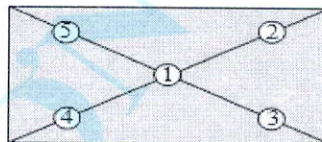
CALIBRATION RESULTS

1- Cân treo/Crane scale

Stt	Khối lượng danh định/Nominal weight (kg)	Giá trị đọc/Reading value (kg)	Sai số/Error (kg)	Độ KĐBĐ/ Uncertainty of measurement (kg)
1	200	200	0.00	11.55
2	4000	3990.00	-10.00	13.56
3	8000	7980.00	-20.00	18.32
4	12000	11970.00	-30.00	24.26
5	16000	15960.00	-40.00	30.70
6	20000	19970.00	-30.00	37.38

2- Sai số do tải tác dụng lệch tâm/error by eccentric loading, off-centering error

Tải/load	6500	kg
Vị trí/ position	I	I-I _{center}
1	6480.00	
2	6480.00	0.00
3	6480.00	0.00
4	6470.00	-10.00
5	6480.00	0.00
[ΔI _{ecc}] _{max}		10.00



* Độ không đảm bảo đo được tính với hệ số phủ $k = 2$, ứng với độ tin cậy 95% / the uncertainty of measurements is calculated with coverage coefficient $k = 2$, at a confidence level 95%

*Điều kiện môi trường /environmental conditions :

Nhiệt độ/ Bắt đầu/begin : 30.4 °C
Temperature Kết thúc/end : 31.8 °C

Độ ẩm/ 60.8 %R.H
Rel.Humidity:

Người hiệu chuẩn
Calibrated by

Trương Văn Đặng